TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HNGĐ-ST.
Ngày: 27-01-2026.
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Điểu Nhót và bà Võ Thị Thanh Huệ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Nhàn, là Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà Lại Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 212/2025/TLST-HNGĐ ngày 17-11-2025 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08-01-2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1994 – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Bon Jâng P, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1994 – có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Bon Jâng P, xã T, tỉnh Lâm Đồng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H ***trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hải đăng K kết hôn với anh T ngày 09-3-2017 tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ (nay là tỉnh Lâm Đồng) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn có 02 con chung là: Nguyễn Thị Thanh H1, sinh ngày 01-5-2018 và Nguyễn Ngọc Tuệ N, sinh ngày 28-5-2021. Hiện tại cháu N đang ở với chị H và cháu H1 đang sống cùng với anh T. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và không có tiếng nói chung. Chị H và anh T đã ly thân từ tháng 4-2024 cho đến nay. Do thời gian ly thân đã lâu nên tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung. Tại đơn khởi kiện, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh H1, sinh ngày 01-5-2018 và Nguyễn Ngọc Tuệ N, sinh ngày 28-5-2021 đến tuổi trưởng thành. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Tuệ N, sinh ngày 28-5-2021 đến khi trưởng thành và đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H1, sinh ngày 01-5-2018 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Huy T **trình bày:**

Tại bản tự khai và đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án anh T thừa nhận về quan hệ hôn nhân, con chung như phía chị H đã trình bày. Hai vợ chồng chung sống với nhau 07 năm, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, luôn cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung khiến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể cứu vãn. Anh T và chị H đã ly thân hơn 1 năm nay. Vì vậy anh T đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh H1, sinh ngày 01-5-2018 và Nguyễn Ngọc Tuệ N, sinh ngày 28-5-2021. Hiện tại cháu H1 đang sinh sống cùng với anh còn cháu N đang sinh sống cùng chị H nên anh T có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thanh H1, sinh ngày 01-5-2018 đến khi trưởng thành; đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc Tuệ N, sinh ngày 28-5-2021 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có trình bày, không có văn bản thay đổi ý kiến.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự, đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án là đúng quy định.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống nên phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân. Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành do anh T vắng mặt. Hai người đã sống ly thân nên xác định quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu khởi kiện

của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Tuệ N, sinh ngày 28-5-2021 cho chị H và giao cháu Nguyễn Thị Thanh H1, sinh ngày 01-5-2018 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Huy T và yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Anh T có đăng ký thường trú tại Bon Jâng P, xã T, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt đương sự: Chị H và anh T đều có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Huy T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ (nay là tỉnh Lâm Đồng) ngày 09-3-2017 trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn một thời gian, cuộc sống vợ chồng anh chị không được hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2024 đến nay. Việc chị H và anh T không còn sống chung, không còn cùng nhau vun vén về kinh tế, quan hệ hôn nhân, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh T thừa nhận tình trạng hôn nhân như phía chị H đã trình bày và đồng ý ly hôn. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H đối với anh T.

Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh T thống nhất mỗi bên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) mỗi người con chung. Cụ thể: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Tuệ N, sinh ngày 28-5-2021 cho chị H và cháu Nguyễn Thị Thanh H1, sinh ngày 01-5-2018 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H đối với anh Nguyễn Huy T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Huy T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Tuệ N, sinh ngày 28-5-2021 cho chị Trần Thị H và giao cháu Nguyễn Thị Thanh H1, sinh ngày 01-5-2018 cho anh Nguyễn Huy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mình không trực tiếp nuôi mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008521 ngày 17 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Trường Xuân;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨN PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trừ Minh Quốc